TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đông Hà

Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quyền Trân – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang: Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lư Ngọc K, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 2, Phường 1, thành phố Vth, tỉnh Hậu Giang

2. Bị đơn: Lê Hoàng G, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lư Ngọc K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lư Ngọc K và anh Lê Hoàng G đăng ký kết hôn vào ngày 27/4/2009 tại UBND xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau nảy sinh nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, bất đồng quan điểm sống, hôn nhân bất hòa nên nhận thấy không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị K đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh G. Quá trình giải quyết vụ án thì chị có xuất trình xác nhận của chính quyền địa phương và tờ trình bày của cha, mẹ chị K.

Về con chung: vợ chồng chị có 03 người con chung là cháu Lê Hoàng B, giới tính nam, sinh ngày 29/01/2010; cháu Lê Hoàng G, giới tính nam, sinh ngày 26/9/2012; cháu Lê ngọc Như Q, giới tính nữ, sinh ngày 04/7/2015. Cả 03 cháu hiện đang sống chung với chị K, nay chị yêu cầu Tòa án cho chị được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 cháu, chị không yêu cầu anh Lê Hoàng G phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Lê Hoàng G được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, chị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Phát biểu của kiểm sát viên:

- Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với anh Lê Hoàng G. Về con chung tiếp tục giao cho chị K nuôi dưỡng, chưa xem xét yêu cầu cấp dưỡng do chưa có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* chị Lư Ngọc K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Hoàng G và được quyền nuôi con chung. Căn cứ quy

định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn anh Lê Hoàng G có địa chỉ tại Ấp 2, xã VT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Xét thấy, bị đơn anh Lê Hoàng G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[4] *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Lư Ngọc K và anh Lê Hoàng G đăng ký kết hôn ngày 27/4/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn NM, huyện VT, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của chị K và anh G là hợp pháp.

Quá trình chung sống, mâu thuẫn dẫn đến tranh chấp ly hôn giữa anh và chị chính quyền địa phương không rõ nhưng qua lời trình bày của chị K và gia đình chị thì trong thời gian sống chung anh G đã không quan tâm, chăm sóc vợ con, thường xuyên cự cãi dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia định thì việc chị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh G là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về con chung:* trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị có 03 người con chung là cháu Lê Hoàng B, giới tính nam, sinh ngày 29/01/2010; cháu Lê Hoàng G, giới tính nam, sinh ngày 26/9/2012; cháu Lê ngọc Như Q, giới tính nữ, sinh ngày 04/7/2015. Tòa án đã hỏi nguyện vọng của cháu B và cháu Gia thì hai cháu đều có nguyện vọng tiếp tục sống với mẹ, còn cháu Q là nữ và hiện còn nhỏ nên việc giao cả 03 cháu cho chị K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho các cháu. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu của chị K là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về cấp dưỡng:* chị K chưa có yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án chưa xem xét trong vụ án này.

[7] *Về tài sản chung, nợ chung:* chị K trình bày không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lư Ngọc K

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lư Ngọc K được ly hôn với anh Lê Hoàng G.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng B, giới tính nam, sinh ngày 29/01/2010; cháu Lê Hoàng G, giới tính nam, sinh ngày 26/9/2012; cháu Lê ngọc Như Q, giới tính nữ, sinh ngày 04/7/2015 cho chị Lư Ngọc K được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Hoàng G chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Lê Hoàng G có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Lư Ngọc K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001230 ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VT, chị Lư Ngọc K không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên

tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H VT;
- Chi cục THADS H VT;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hà Thái Thơ